TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ TẺH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ	*Đa tẻh, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Đầm, xã Lương Nội, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh M, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Mạnh M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huệ A, sinh ngày 26/10/2015 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Mạnh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

+ Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0009598 ngày 16/8/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L. Trả lại chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- *TAND tỉnh L;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Tiến Dũng